TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: **521**/2022/HNGĐ -ST
Ngày: 14/7/2022
V/v "*Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn*"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Trúc Mai**

- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà **Đặng Thụy Thùy Nga.**

2/ Ông **Lê Văn Minh.**

- Thư ký phiên tòa*:* Cô **Đàm Thị Ngọc Ánh –** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang gia phiên toà: Bà **Lê Hoàng Lan Ngọc** – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp "*Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1993;

Địa chỉ: ấp LH B, xã BL, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: **Lê Thị Quyền T1**, sinh năm 1996;

Địa chỉ: ấp LH B, xã BL, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

- *Người làm chứng*:

1/ **Lê Văn N**, sinh năm 1974.

2/ **Bùi Hân Q**, sinh năm 1975.

3/ **Lê Huỳnh Đ**, sinh năm 1998.

Cùng ngụ địa chỉ: ấp QP, xã NQ, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang.

(chị T1, anh T có mặt;

ông N, bà Q, anh Đ có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 15/02/2022, biên bản hòa giải ngày 18/4/2022 và ngày 21/6/2022, nguyên đơn **Nguyễn Văn T** trình bày:*

Anh và chị T1 ly hôn vào ngày 07/5/2021, theo Quyết định Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 308/2021/QĐ-ST ngày 07/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Sau khi ly hôn, đến ngày 27/6/2021, anh T lên Buôn Mê Thuộc phụ cha mẹ ruột làm rẫy và ở luôn trên đó, đến khoảng giữa tháng 12/2021 anh về lại ấp LH B, xã BL, huyện CT, tỉnh Tiền Giang sinh sống từ đó cho đến nay. Trong thời gian từ ngày 27/6/2021 đến lúc về lại Bàn Long sống, do thực hiện giãn cách xã hội theo tinh thần Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ, nên anh không thể về bên nhà cha mẹ vợ ở ấp Quý Phước, xã Nhị Quý, TX. Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang để thăm 02 con chung tên Nguyễn Thành T2, sinh ngày 10/5/2018 và Nguyễn Thị Khánh V, sinh ngày 16/7/2021 đang sinh sống cùng chị T1 (vợ cũ) bên đó.

Đến ngày 09/01/2022, anh có đến nhà cha mẹ vợ để thăm và xin rước hai con, thì bị cha mẹ vợ là ông Lê Văn N, bà Bùi Hân Q và em vợ là anh Lê Huỳnh Đ ngăn cản không cho rước con, mặc dù thái độ của anh rất đàng hoàng, lễ phép. Lý do vì sao ông N không cho rước hai con thì anh không biết. Do anh đã đoán trước được điều này sẽ xảy ra, nên ngay từ khi vô nhà thưa chuyện với ông N là anh đã tiến hành quay phim lưu lại, mặc dù anh chưa xin phép ông N, bà Q về việc này. Sau khi quay được vài phút thì bà Q phát hiện, ông N có thách thức anh quay phim, thách thức anh đi thưa. Đôi bên có lời qua tiếng lại, thì anh Đ và ông N mời anh ra khỏi nhà.

Anh T cho rằng, trong vụ việc nói trên, nếu ngay từ đầu gia đình vợ cho anh thăm và rước hai con, thì không có chuyện thưa gửi này. Sự việc ngày 09/01/2022, anh không có báo chính quyền ấp, xã để lập biên bản ghi nhận lại sự việc, vì anh không muốn sự việc trở nên rắc rối hơn, anh sợ làm ảnh hưởng xấu đến hai con nhỏ. Do đó, mà anh đã gửi đơn thẳng đến Tòa án, để xem xét cho yêu cầu khởi kiện của anh.

Anh T thừa nhận, sau ngày anh và chị T1 ly hôn, do trong quyết định không ghi nhận anh phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, nên anh không thực

hiện cấp dưỡng cho các con anh, anh cũng không có điện thoại hỏi thăm các con trong thời gian anh đi làm rẫy ở Buôn Mê Thuộc (tháng 6/2021 – tháng 12/2021).

Nay, anh nhận thấy điều kiện bên gia đình cha mẹ ruột anh có đất đai, bản thân anh có nghề nghiệp ổn định (làm vườn), thu nhập hàng tháng khoảng 16.000.000đồng -17.000.000đồng. Do điều kiện này, nên anh yêu cầu Tòa án cho anh được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Thành T2, sinh ngày 10/5/2018 đến khi trưởng thành; nếu yêu cầu này được chấp nhận, anh đồng ý để chị T1 được quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo luật định, mà không ai được cản trở.

** Theo bản tự khai ngày 03/4/2022, biên bản hòa giải ngày 18/4/2022 và ngày 21/6/2022, bị đơn chị* ***Lê Thị Quyền T1*** *trình bày:*

Chị và anh T ly hôn theo Quyết định số 308/2021/QĐ-ST ngày 07/5/2021 như lời anh T trình bày. Từ khi ly hôn đến ngày 09/01/2022, anh T không hề liên lạc với bất kỳ ai trong gia đình chị để hỏi thăm tình hình hai con chung thế nào, không gửi quần áo, sửa... để thăm con. Trước ngày 09/01/2022, anh T chỉ nhắn tin cho chị để báo với chị là anh sẽ vô nhà cha mẹ vợ rước con, chị nhắn lại với anh T là "Vô nói cha" , ý của chị muốn nói là anh T vô xin phép cha chị. Thời điểm xảy ra sự việc, chị đi làm công ty, không trực tiếp chứng kiến, về nhà chỉ nghe cha mẹ chị kể lại.

Đối với yêu cầu khởi kiện của anh T, chị không đồng ý; vì anh T không lo cho con chung chu đáo bằng chị. Hiện tại thu nhập của chị T1rung bình khoảng 9.000.000đồng/tháng. Bên anh T có đất đai thì bên gia đình chị cũng có đất đai để lại cho con cháu. Từ khi ly hôn đến khi có tranh chấp này xảy ra, các con chung sống ổn định bên ngoại, mặc dù anh T không cấp dưỡng, nhưng chị và gia đình bên chị chăm sóc các cháu rất chu đáo.

** Theo bản tự khai ngày 13/6/2022, biên bản hòa giải ngày 18/4/2022, người làm chứng –* ***ông N*** *trình bày:*

Ngày 09/01/2022, anh T có vào nhà xin phép ông cho rước cháu T2 ra nhà nội chơi, ông N có thắc mắc với T tại sao chỉ rước T2 mà không rước luôn V, ông có mời anh T ngồi nói chuyện và thắc mắc tại sao cả năm nay không hỏi thăm con, nay lại vô nhà đòi rước. Anh T không trả lời các câu hỏi của ông mà chỉ trách vợ chồng ông góp phần dẫn đến hôn nhân của vợ chồng anh T không

hạnh phúc, dẫn đến hai người phải ly hôn. Sau đó, bà Q phát hiện anh T quay phim và có nói cho ông biết, nên ông tức và có lớn tiếng thách thức anh T quay phim, đem đi thưa ông. Không thể tiếp tục nói chuyện, ông mời anh T ra khỏi nhà, không đồng ý tiếp và cũng không cho anh T rước con (cháu ngoại ông). Ông N cho rằng, nếu anh T nói chuyện đàng hoàng, trả lời các câu hỏi của ông thì ông sẽ cho rước. Đằng này, khi anh T vô nhà ông, trách vợ chồng anh T không hạnh phúc là do lỗi của vợ chồng ông. Điều này ông không đồng ý. Ông N cho rằng anh T không thật tâm thương các con, đã không thăm con, cũng không có một cuộc điện thoại hỏi thăm, không có hộp sữa, hộp bánh… gửi cho con; anh T nhận thấy con trai đã hơn 36 tháng tuổi, theo quy định pháp luật quyền nuôi con không còn ưu tiên cho người mẹ, nên anh T khởi kiện giành quyền nuôi con.

Ông N mong Tòa án xem xét giải quyết cho chị T1 được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung theo Quyết định số 308/2021/QĐ-ST ngày 07/5/2021 đã ghi nhận.

** Theo bản tự khai ngày 13/6/2022, biên bản hòa giải ngày 18/4/2022, người làm chứng – **bà Q** trình bày:*

Ngày 09/01/2022, anh T có vào nhà xin rước con, nhưng chỉ xin rước T2. Hôm đó, ông N có mời anh T ngồi ghế để nói chuyện đàng hoàng, nhưng anh T lại quay phim mà không hỏi ý vợ chồng bà. Một lúc sau, bà phát hiện và có nói với ông N để ông N lưu ý. Hôm đó, ông N không cho anh T rước con bởi nhiều lý do: Cả năm không ghé thăm con, không liên lạc hỏi thăm con, khi vào nhà lại tự ý quay phim, anh T đổ lỗi vợ chồng anh T không hạnh phúc là do lỗi của vợ chồng bà, anh cứ trách vợ chồng bà. Bà Q có nói với anh T là cứ để cho vợ chồng bà nuôi hai con của anh T cho lớn, rồi sau đó các cháu muốn về sống với anh T thì ông bà cũng đồng ý. Từ lúc anh T ly hôn con bà đến nay, anh T và cha mẹ anh T không hề hỏi thăm đến T2 và Vy. Bà Q cho rằng, mặc dù chị T1 đi làm công ty, nhưng sau giờ làm chị T1 vẫn chăm sóc các con bình thường, một năm nay, cuộc sống của hai bé bên chị T1 và bên vợ chồng bà cũng ổn định, điều kiện kinh tế của vợ chồng bà và chị T1 cũng ổn định, nên mong Tòa án xem xét để các cháu tiếp tục sống cùng chị T1.

** Theo bản tự khai ngày 13/6/2022, biên bản hòa giải ngày 18/4/2022, người làm chứng – **anh Đ** trình bày:*

Ngày 09/01/2022, anh có ở nhà và chứng kiến toàn bộ câu chuyện của anh T vào xin cha anh cho rước cháu T2. Ban đầu, anh không tham gia vào câu chuyện này, nhưng do thấy thái độ của anh T không đúng với cha anh, nên anh có yêu cầu anh T ra khỏi nhà. Sự việc chỉ có như vậy.

Anh thống nhất với lời trình bày của cha anh, mong Tòa án xem xét giải quyết cho chị T1 được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung theo Quyết định số 308/2021/QĐ-ST ngày 07/5/2021 đã ghi nhận.

Tại phiên tòa hôm nay

Anh T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh yêu cầu Tòa án xem xét thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Nguyễn Thành T2, sinh ngày 10/5/2018. Vì anh đủ điều kiện nuôi con, cụ thể: Anh có nhiều thời gian chăm con, nếu anh bận việc thì có mẹ ruột anh phụ chăm cháu nội. Cha anh là ông Nguyễn Văn Q, bà nội anh là bà Nguyễn Thị H, hai người hiện đứng tên sở hữu tổng cộng 5 thửa đất ở xã Bàn Long, huyện Châu Thành và xã Mỹ Phước, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Hiện anh đang canh tác các thửa đất này, hoa lợi có được từ đất như mít, sầu riêng, nhãn, bưởi … do anh quản lý, anh sử dụng để mua phân, thuốc chăm sóc vườn tược xoay vòng hàng năm. Thu nhập hàng tháng của anh là từ 7.000.000đồng – 8.000.000đồng, hiện tại anh có nguồn vốn xoay vòng khoảng 75.000.000đồng để mua phân thuốc phục vụ cho việc trồng trọt. Anh không muốn giao con chung cho chị T1 chăm sóc với lý do, anh sợ con anh không được chăm sóc chu đáo, sợ chị T1 có chồng khác thì con anh sẽ khổ.

Chị T1 nộp thêm tài liệu, chứng cứ là các giấy tờ thể hiện chị đã hoàn tất thủ tục nhận chuyển nhượng hai thửa đất 684, 968, tờ bản đồ số 16, tọa lạc tại ấp QP, xã NQ, thị xã CL tỉnh Tiền Giang. Đất này gần nhà cha mẹ ruột chị. Chị đang chờ ngày nhận GCNQSDĐ. Anh T không có ý kiến gì đối với việc chị T1 cung cấp thêm các giấy tờ này cho Hội đồng xét xử.

Đối với yêu cầu như trên của anh T, chị không đồng ý. Vì hai năm qua, các con của chị sống vẫn khỏe mạnh, chị và ông bà ngoại chăm sóc các cháu rất tốt. Chị được cha mẹ ruột cho hơn 2.000m^2 đất, hiện chờ ngày nhận GCNQSDĐ. Thu nhập hiện tại của chị một tháng từ 8.000.000đồng đến 9.000.000đồng. Trong thời gian 02 năm nay sau ngày ly hôn với anh T, cha mẹ anh T và anh T không điện thoại hỏi thăm, cũng không gửi quà bánh, quần áo gì … cho các

cháu. Từ đó, chị cho rằng họ không thật tâm thương cháu T2 và V.

** Ý kiến phát biểu của **đại diện Viện kiểm sát***:

Về phần thủ tục, kể từ thời điểm thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự, người làm chứng đã chấp hành và tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, trên cơ sở phân tích các quy định pháp luật, đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng**: Người làm chứng ông N, bà Q, anh Đ có đơn xin vắng mặt vào ngày xét xử sơ thẩm (ngày 14/7/2022). Xét việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử, vì trong quá trình hòa giải, họ đã có tham gia và có cung cấp lời khai được lưu trong hồ sơ. Căn cứ Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về quan hệ tranh chấp:

Trên cơ sở yêu cầu khởi kiện của anh T, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp "*Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn*" được quy định tại Khoản 3 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

[4] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của anh T là không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận. Bởi lẽ, sau khi hôn nhân anh T, chị T1 chấm dứt, 02 con chung được giao cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc (bút lục 13). Tại phiên tòa, anh T cũng đã thừa nhận: Trong thời gian anh lên Buôn Mê Thuộc làm rẫy và phải ở lại đó thời gian dài vì dịch bệnh, anh hoàn toàn không điện thoại hỏi thăm các

con lần nào, cũng không gửi quà bánh gì cho hai con. Lý do anh cho rằng do anh giận cha mẹ vợ góp phần làm hôn nhân giữa anh và chị T1 tan rã, giận chị T1 đã nghe lời cha mẹ ruột ly hôn với anh. Hiện tại anh không có tài sản riêng, anh khai rằng anh có tích lũy được 75.000.000đồng, nhưng anh lại không có chứng cứ chứng minh; hơn nữa, anh lại khẳng định đó là nguồn vốn xoay vòng, dùng để mua phân, thuốc chăm sóc vườn tược, cây trái được trồng trên 5 thửa đất của ba anh và bà nội anh (bút lục 33 – 36). Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của anh, anh đã cung cấp 01 USB lưu nội dung sự việc xảy ra ngày 09/01/2022 giữa anh và cha mẹ vợ, em vợ, liên quan đến việc xin rước con của anh, nhưng bị gia đình vợ không cho. Tuy nhiên, qua xem xét nội dung sự việc, cho thấy nguyên nhân ông N không cho anh rước con là xuất phát trước hết từ lỗi của anh, trong khi nói chuyện anh đã có thái độ không tôn trọng, lễ phép với ông N, từ đó làm ông N tức giận mà có lời lẽ không phù hợp, cả nhà không đồng ý tiếp chuyện, mời anh T ra khỏi nhà và không đồng ý cho anh rước con.

Về phía chị T1, từ lúc được giao quyền trực tiếp nuôi con đến nay, mặc dù không có sự chăm sóc, thăm nom của anh T, nhưng hai con chung vẫn phát triển bình thường, có cuộc sống ổn định. Chị T1 trình ra được nhiều tài liệu chứng cứ thể hiện điều kiện nuôi con của chị hiện tại tốt hơn anh T, như thu nhập hàng tháng của chị cao hơn anh T (bút lục 21, 22), chị có tài sản riêng là hơn 2.000m^2 đất ở ấp QP, xã NQ, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Thành T2, sinh ngày 10/5/2018 của anh T.

[5] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn phù hợp với những nhận định nêu trên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận là không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

[6] Về án phí: Anh T phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Khoản 3 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 39, điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 229; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn đối với con chung Nguyễn Thành T2, sinh ngày 10/5/2018.

2. Về án phí:

Anh T phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, cấn trừ với số tiền 300.000đồng tạm ứng mà anh đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004035 ngày 28/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, anh T đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

HUỲNH THỊ TRÚC MAI

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành ;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.